

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng

Bà Võ Kiều Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thiều Thị T, sinh năm 1992 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:**

Ngày 17/3/2022 âm lịch bà T có cho ông C vay không lãi suất (mượn) số tiền 20.000.000 đồng, đến ngày 26/3/2022 âm lịch ông C tiếp tục hỏi vay thêm không lãi suất (mượn) của bà T số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần vay là 30.000.000 đồng. Do ông C không có thiện ý trả nợ nên vào tháng 10 năm 2023 bà T có nộ đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu ông C thanh toán số tiền

trên. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì ông C thừa nhận có thiếu bà T số tiền trên, ông C viết biên nhận nợ và hứa hẹn một tháng trả bà T 1.000.000 đồng nên bà T rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên từ khi bà T rút đơn khởi kiện đến nay thì ông C vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay bà T yêu cầu ông C thanh toán số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thiều Thị T khởi kiện ông Nguyễn Văn C về tiền vay còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông C cư trú tại ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn bà Thiều Thị T có yêu cầu xét xử vắng mặt được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông C thanh toán số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng. Chứng cứ bà T cung cấp cho Tòa án là Biên nhận nợ đề ngày 26/3/2022 (âm lịch) và Tờ cam kết đồng ý thanh toán nợ của ông C đề ngày 15/11/2023 thể hiện nội dung: *“Tôi thừa nhận có mượn của bà T 30 triệu đồng theo 2 lần vào ngày 17/3/2022 số tiền 20 triệu đồng, ngày 26/3/2022 số tiền 10 triệu đồng, tôi đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán số nợ này, cụ thể thanh toán mỗi tháng 01 triệu cho bà T cho hết nợ, ngày thanh toán ngày 05 hàng tháng dương lịch, tính bắt đầu từ ngày 05 tháng 12 năm 2023....”*. Đối với ông C đã

biết bà T kiện đòi lại 30.000.000 đồng nhưng đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều này cho thấy ông C đồng ý có nợ đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, việc ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo như cam kết đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán cho bà Thiều Thị T số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày bà Thiều Thị T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn bà Thiều Thị T không phải chịu án phí. Bà Thiều Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013854 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thiều Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán cho bà Thiều Thị T số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Thiều Thị T có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

Bà Thiều Thị T không phải chịu án phí. Bà Thiều Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013854 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân